

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**TỔNG CỤC THỦY SẢN**

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**  
**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013**

**\*\*\***

**Hà Nội, tháng 12/2012**

## MỤC LỤC

Phần thứ nhất: <b>TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012</b> .....	1
<b>I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2012</b> .....	1
1. Nuôi trồng thủy sản: .....	2
2. Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản: .....	3
<b>II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỦY SẢN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỔNG CỤC THỦY SẢN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2012 VÀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC</b> .....	6
1. Chiến lược Phát triển thủy sản: .....	6
2. Chương trình hành động của Tổng cục Thủy sản triển khai kế hoạch năm 2012: .....	7
3. Tình hình thực hiện triển khai kế hoạch tài chính, đầu tư năm 2012: .....	8
4. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế: .....	10
5. Công tác pháp chế -thanh tra: .....	12
6. Kiểm nghiệm, khảo nghiệm và kiểm định: .....	13
<b>III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢ NĂM:</b> .....	14
1. Công tác chỉ đạo sản xuất: .....	14
2. Quy hoạch, điều tra đầu tư xây dựng và quản lý tài chính: .....	14
<i>Công tác quản lý đầu tư:</i> .....	14
<i>Công tác quản lý quy hoạch:</i> .....	15
<i>Công tác quản lý tài chính:</i> .....	15
3. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế: .....	15
4. Thanh tra-pháp chế: .....	15
5. Kiểm nghiệm, khảo nghiệm và kiểm định: .....	16
6. Thông tin, thống kê: .....	16
Phần thứ hai <b>PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013</b> .....	17
<b>I. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT CHÍNH:</b> .....	17
<b>II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT:</b> .....	17
1. Đối với Nuôi trồng thủy sản: .....	18
2. Đối với lĩnh vực Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản: .....	18
3. Về kế hoạch đầu tư phát triển: .....	18

4. Dự toán thu, chi NSNN ( <i>lĩnh vực chi thường xuyên</i> ): .....	18
5. Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế:.....	20
6. Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định: .....	21
7. Pháp chế - thanh tra:.....	21

### III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Phần thứ ba PHỤ LỤC .....	23
<b>Phụ lục 1a: Tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020 tính đến 30/6/2012 .....</b>	<b>23</b>
<b>Phụ lục 1b: Tiến độ triển khai các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược Phát triển thủy sản giao tại Quyết định số 54/QĐ-TCTS-KHTC ngày 22/02/2011 của Tổng cục Thủy sản .....</b>	<b>26</b>
<b>Phụ lục 1c: Tiến độ triển khai các nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động của Tổng cục Thủy sản tại Quyết định số 16/QĐ-TCTS-KHTC ngày 02/02/2012) .....</b>	<b>28</b>
<b>Phụ lục 2: Nội dung công tác thanh tra, kiểm tra trọng tâm trong năm 2013</b>	

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2012

## BÁO CÁO

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013**

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Tổng kết công tác chỉ đạo điều hành năm 2012 và triển khai kế hoạch năm 2013 của Tổng cục Thủy sản ngày 25/12/2012)

#### Phần thứ nhất

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2012

Năm 2012, sản xuất thủy sản tiếp tục gặp khó khăn: kinh tế thế giới chưa hồi phục, nguyên liệu đầu vào tăng cao, dịch bệnh đối với tôm, cá tra và nghêu ngay từ đầu năm, bão và áp thấp nhiệt đới nhiều.

Mặc dù vậy, với sự nỗ lực người lao động, doanh nghiệp, sự điều hành chỉ đạo của Bộ và công tác chỉ đạo sản xuất kịp thời, quyết liệt của Tổng cục, kết quả sản xuất năm 2012 của ngành thủy sản vẫn vượt chỉ tiêu kế hoạch và cùng kỳ năm 2011.

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất chủ yếu** (thực hiện đến hết tháng 11 và ước thực hiện cả năm):

Theo số liệu thống kê, tổng sản lượng thủy sản cả năm ước đạt **5,8** triệu tấn (tăng 8,5% so với năm 2011), trong đó sản lượng khai thác đạt **2,6** triệu tấn (tăng 10,6%), sản lượng nuôi trồng **3,2** triệu tấn (tăng 6,8%), trong đó: sản lượng tôm nước lợ ước đạt 500 nghìn tấn (tăng 0,9%), cá tra đạt 1,19 triệu tấn (tăng 3,4%) so với 2011.

Đơn vị tính: Sản lượng (1.000 tấn), Diện tích: (1.000 ha), Kim ngạch XK (1 triệu USD)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Ước thực hiện 2012	Thực hiện năm 2011	% Ước thực hiện cả năm so với	
					KH 2012	Năm 2011
a	b	1	2	3	4 = 2/1	5 = 2/3
<b>I</b>	<b><u>Tổng sản lượng thủy sản</u></b>	<b>5.400</b>	<b>5.876</b>	<b>5.417</b>	<b>108,8</b>	<b>108,5</b>
<b>1</b>	<b>Sản lượng khai thác</b>	<b>2.200</b>	<b>2.676</b>	<b>2.420<sup>1</sup></b>	<b>121,6</b>	<b>110,6</b>
	<i>SL khai thác hải sản</i>	2.000	2.483	2.266	124,2	109,6
	<i>SL khai thác nội địa</i>	200	193	154	96,5	125,3
<b>2</b>	<b>Sản lượng nuôi trồng</b>	<b>3.200</b>	<b>3.200</b>	<b>2.997</b>	<b>100,0</b>	<b>106,8</b>

<sup>1</sup> Theo BC tổng kết 2011 của Tổng cục (SL của Trung tâm Tin học thống kê là 2.527 nghìn tấn, của Trung tâm Thông tin thủy sản là 2.620 tấn)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Ước thực hiện 2012	Thực hiện năm 2011	% Ước thực hiện cả năm so với	
					KH 2012	Năm 2011
a	b	1	2	3	4 = 2/1	5 = 2/3
a	Thủy sản mặn, lợ	1.000	1.013	951	101,3	106,6
	<i>Tôm nước lợ</i>	500	500	496	100,0	100,9
	<i>Trong đó: Tôm sú</i>		310	331	93,6	93,6
	<i>Tôm thẻ</i>		190	177	95,6	107,3
	<i>Cá biển</i>	85	86	81	101,2	106,2
	<i>Nhuuyễn thể</i>	180	185	180	102,8	102,8
	<i>Các đối tượng khác</i>	235	242	194	103,0	124,7
b	Thủy sản nước ngọt	2.200	2.187	2.047	99,4	106,9
	<i>Cá tra</i>	1.230	1.190	1151	96,7	103,4
	<i>Tôm càng xanh</i>	8,5	8,7	8,5	102,4	102,4
	<i>Rô phi</i>	66	66,5	65	100,8	102,3
	<i>Các đối tượng khác</i>	895	922	822	103,0	112,2
<b>II</b>	<b><u>Diện tích nuôi</u></b>	<b>1.196</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>100,3</b>	<b>100,0</b>
1	<i>Thủy sản mặn, lợ</i>	740	750	772	101,4	97,1
	<i>Trong đó: Tôm nước lợ</i>		658	656		100,2
	<i>Diện tích nuôi tôm sú</i>		619	623		99,4
	<i>Diện tích nuôi tôm thẻ</i>		38	33		115,7
2	<i>Thủy sản nước ngọt</i>	456	450	428	98,7	105,1
	<i>Trong đó: Cá tra</i>		5,6	5,5		101,8
<b>III</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	<b>6.500</b>	<b>6.120</b>	<b>6.112</b>	<b>94,2</b>	<b>100,1</b>

\*Ghi chú: Kim ngạch XK đến ngày 15/12/2012 đạt 5.829 triệu USD (nguồn TCHQ)

## 1. Nuôi trồng thủy sản:

### a) Tôm nước lợ:

Nuôi tôm nước lợ năm 2012 mặc dù có nhiều khó khăn song vẫn cơ bản đạt được chỉ tiêu kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2011. Cả nước có 30 tỉnh/thành nuôi tôm nước lợ, diện tích thả nuôi **658** nghìn ha (*bằng năm 2011*), đạt sản lượng **500** nghìn tấn (*tăng 0,9%*).

Trong đó, diện tích nuôi tôm sú là 619 nghìn ha (*gần bằng năm 2011*), đạt sản lượng 310 nghìn tấn, (*giảm 6,4%*); diện tích nuôi tôm chân trắng là 38 nghìn ha (*tăng 15,7%*) đạt sản lượng 190 nghìn tấn (*tăng 7,3%*).

\* Tổng diện tích tôm bị thiệt hại do dịch bệnh là **104** nghìn ha (*tăng 3,2% so với 2011*), trong đó tôm sú là 91 nghìn ha (*giảm 2,2%*) phần lớn xảy ra với diện tích quảng canh cải tiến nhưng vẫn được thu hoạch một phần và tôm chân trắng là 9 nghìn ha (*tăng gấp 2,25 lần năm 2011*).

### b) Cá tra:

Tổng diện tích nuôi cá tra từ đầu năm đến nay là **5,6** nghìn ha (*tăng 1,8% so với 2011*). Diện tích đã thu hoạch là **4,3** nghìn ha. Sản lượng cá ước đạt **1,19** triệu tấn (*tăng 3,4%*), năng suất bình quân **274** tấn/ha (*năm 2011 là 305 tấn/ha*).

### ***c) Sản xuất giống:***

Trong vụ nuôi năm 2012, nhu cầu giống tôm sú khoảng **35 - 40** tỷ con, tôm thẻ chân trắng **15 - 20** tỷ con trong khi cả nước sản xuất được hơn **37** tỷ tôm sú và gần **30** tỷ tôm thẻ giống. Số lượng cơ sở giảm so với năm 2011 nhưng quy mô một số cơ sở lớn hơn (*hiện có 1.529 cơ sở sản xuất giống tôm sú, giảm 319 cơ sở; có 185 cơ sở giống tôm chân trắng, giảm 71 cơ sở*).

### ***d) Sản xuất thức ăn thủy sản:***

Hiện cả nước có 74 nhà máy sản xuất thức ăn phục vụ nuôi trồng thủy sản, sản lượng hơn 3 triệu tấn; trong đó sản xuất thức ăn cho tôm khoảng 500 nghìn tấn. Hầu hết các cơ sở có công suất lớn, sản xuất thức ăn đa đối tượng, chủ yếu là các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và tập trung chủ yếu ở các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Đồng Tháp, Long An. Giá thức ăn giá thức ăn thủy sản năm 2012 có xu hướng tăng so với so với năm 2011.

## **2. Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:**

Năm 2012, tình hình khai thác hải sản tiếp tục gặp một số khó khăn, ảnh hưởng đến sản lượng và hiệu quả sản xuất như: 9 cơn bão và 6 đợt áp thấp nhiệt đới; giá dầu liên tục biến động tăng (*6 lần tăng và 5 lần giảm, đến nay giá dầu đã tăng thêm 1.740 đồng/lít so với giá tại thời điểm 07/3/2012*); thiếu lao động nghề cá; công tác dự báo ngư trường khai thác hải sản chưa được triển khai; tồn thất sau thu hoạch trong khai thác còn ở mức cao; một số văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với thực tế sản xuất; công tác tổ chức lại sản xuất chưa được quan tâm đúng mức; tình trạng được mùa mất giá vẫn tiếp tục diễn ra, đặc biệt là hiện tượng thương lái nước ngoài thu gom sản phẩm đã ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác của bà con ngư dân.

Bên cạnh những bất lợi trên, tại các ngư trường trọng điểm xuất hiện một số loài hải sản có giá trị kinh tế cao, sản lượng lớn; các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với khai thác hải sản xa bờ giúp ngư dân yên tâm bám biển sản xuất. Kết quả khai thác 2012 đạt cao hơn năm 2011.

Tổng sản lượng khai thác thủy sản ước đạt **2,6** triệu tấn, tăng 10,6% so với năm 2011, trong đó khai thác hải sản ước đạt 2,4 triệu tấn (*tăng 9,6%*). Riêng sản lượng cá ngừ đại dương tại 03 tỉnh trọng điểm miền Trung đều cao hơn năm 2011 và ước đạt trên 19 nghìn tấn (Bình Định 9.055 tấn, Phú Yên 6.050 tấn, Khánh Hòa 4.000 tấn).

### ***a) Tổ chức lại sản xuất trong khai thác thủy sản***

Theo tổng hợp từ các địa phương, đến nay cả nước có khoảng 3.500 tổ, đội với khoảng 21.500 tàu cá tham gia/136.000 lao động (*tăng thêm 1.500 tổ đội so với trước Hội nghị ngày 24/6/2011*) và trong năm 2012 đã thí điểm thành lập gần 20 nghiệp đoàn đánh cá với quy mô lớn và được tổ chức, điều hành bài bản.

### ***b) Công tác đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển***

Năm 2012, số lượng tàu cá tham gia hoạt động khai thác xa bờ chiếm khoảng **20,8%** tổng số tàu cá ( *tương ứng 26.000 tàu*) đã góp phần nâng cao sản lượng, giá trị của sản phẩm khai thác, góp phần ổn định cuộc sống của ngư dân. Tuy nhiên, tình trạng vỏ tàu, máy tàu còn thiếu đồng bộ, kém chất lượng dễ dẫn đến tai nạn trên biển trong quá trình sản xuất, nhất là tại các ngư trường xa và khi thời tiết không thuận lợi.

Tính đến 15/12/2012, cả nước có khoảng **125.000** tàu cá. Trong đó: 61.000 chiếc có công suất dưới 20 CV (*chiếm 48,8%*), 38.000 tàu có công suất từ 20 đến dưới 90 CV (*chiếm 30,4%*), 26.000 chiếc có công suất trên 90 CV (*chiếm 20,8%*). Đã có trên 93.000 tàu được cấp phép, gia hạn và cấp lại (*chiếm 74,4% và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2011*).

***c) Triển khai chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản trên các vùng biển xa***

Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg và triển khai ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, trong năm 2012 Tổng cục đã tham mưu ban hành Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BNN-BTC-BQP ngày 11/4/2012 thay thế Thông tư liên tịch số 11/TTLT-BNN-BTC-BQP ngày 14/3/2011.

Tính đến ngày 30/11/2012, Bộ Tài chính đã tạm cấp cho các địa phương hơn 510 tỷ đồng và đã được các địa phương giải ngân trên 350 tỷ đồng hỗ trợ cho ngư dân. Đã có 14/19 tỉnh, thành phố đã lắp đặt xong trạm bờ và lắp đặt 1.875 lắp máy thông tin VX-1700 cho các tàu cá. Việc trang bị các đài trên tàu và các trạm bờ đưa vào khai thác đã hỗ trợ công tác quản lý giám sát hoạt động của tàu cá trên biển, phòng chống lụt bão và xác nhận hoạt động của tàu cá trên các vùng biển xa (đang được hưởng hỗ trợ về nhiên liệu) giúp ngư dân yên tâm bám biển, kết hợp khai thác hải sản với bảo vệ chủ quyền biển đảo.

***d) Triển khai Chỉ thị 689/CTT-TTg ngày 18/5/2010 của Thủ tướng về một số biện pháp nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tàu cá và ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ***

Trong những tháng đầu năm 2012, tình hình tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ có xu hướng tăng. Tổ công tác “689” đã tham mưu cho Chính phủ giải quyết nhiều vụ việc có tính chất phức tạp nghiêm trọng (*n như vụ Trung Quốc bắt 21 ngư dân/2 tàu cá của Quảng Ngãi*), chỉ đạo quyết liệt các địa phương thành lập Tổ công tác, tổ chức tuyên truyền phổ biến và xử lý nghiêm các trường hợp có ý vi phạm vùng biển các nước.

Tính đến ngày 30/11/2012, xảy ra 105/vụ/177tàu cá/1.308 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ (*so với cùng kỳ năm 2011 giảm 05 vụ/42 tàu/640 người*).

***đ) Triển khai thực hiện Thông tư 28/2011/TT-BNN ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác xuất khẩu vào thị trường Châu Âu***

Năm 2012 đã có 3.865 giấy chứng nhận được cấp với khối lượng thủy sản đạt 60.522 tấn.

Trong năm, Tổng cục đã phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ và các địa phương chuẩn bị, làm việc với 2 đoàn công tác của Ủy ban Châu Âu (EC) vào kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện quy định 1005/2008. Kết quả đánh giá của các đoàn kiểm tra cho thấy Việt Nam đã thực hiện theo các quy định về chứng nhận thủy sản có nguồn gốc khai thác xuất khẩu vào thị trường Châu Âu, tuy nhiên cần thực hiện một số nội dung theo 05 khuyến cáo của đoàn như: không cho nhập khẩu vào Việt Nam các sản phẩm hải sản khai thác có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp/không báo cáo/không theo quy định; xây dựng các chế tài có sự tương thích với nhau gắn kết trong các quy định xử phạt; xây dựng hệ thống giám sát tàu cá (VMS) ưu tiên áp dụng đối với các tàu cá có công suất lớn hoạt động xa bờ; quy định đối với việc tàu cá cập cảng/bến cá cũng như việc chứng nhận và kiểm soát sản lượng lên cá; xây dựng quy trình về truy xuất nguồn gốc ở tất cả các công đoạn khai thác, vận chuyển, chế biến xuất khẩu; tiếp tục đàm phán và tăng cường các cuộc đối thoại song phương với EC.

***e) Công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản***

Triển khai thực hiện Quyết định 188/QĐ-TTg ngày 13/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020, Tổng cục đã tham mưu lập Ban chỉ đạo, ban hành Quy chế hoạt động đồng thời hướng dẫn các địa phương triển khai Quyết định.

Tổng cục đã tổ chức tập huấn cho cán bộ các địa phương, các khu bảo tồn biển về công tác xây dựng, thiết lập và quy hoạch các khu bảo tồn biển; triển khai cuộc thi tìm hiểu về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thông qua hình thức viết bài, tổ chức cuộc thi “Rung chung vàng”, qua đó đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái.

Triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 02/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản: Tổng cục đã phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông đường thủy ký ban hành kế hoạch số 130/KHPK-C68 ngày 28/02/2012 về phối hợp đảm bảo TTGT, TTXH trong lĩnh vực thủy sản trên đường thủy nội địa, đồng thời chỉ đạo các địa phương, đơn vị cấp dưới ký kết công tác phối hợp ở quy mô địa phương và tổ chức các đoàn công tác đến các địa phương để kiểm tra tình hình thực tế triển khai, tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao ý thức của ngư dân trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động nghề cá vùng đánh cá chung: Trong năm, đã tổ chức được 13 đợt kiểm tra, giám sát các hoạt động nghề cá, huy động 35 lượt tàu kiểm ngư và xuồng cao tốc, 115 ngày bám biển, 420 lượt cán bộ, thanh tra viên thủy sản, thuyền viên tàu Kiểm ngư tham gia. Kết quả đã quan sát được 2.488 tàu cá hoạt động trên biển (*trong đó 2.421 phương tiện của Việt Nam, 67 phương tiện của Trung Quốc*), kiểm tra 451 phương tiện, phát hiện và xử phạt 175 phương tiện vi phạm (*163 phương tiện của Việt Nam và 12 phương tiện của Trung Quốc*).



## II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỦY SẢN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỔNG CỤC THỦY SẢN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2012 VÀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

### 1. Chiến lược Phát triển thủy sản:

Tại Quyết định số 202/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020 (sau đây viết là Chiến lược), có 3 nhóm nội dung với 26 đề án/chương trình cụ thể được phân công cho 6 đơn vị. Do yêu cầu thực tế, 6 đề án/chương trình được lồng ghép vào các đề án/chương trình khác (lồng ghép vào **Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2020, định hướng 2030: Chính sách khuyến khích nuôi biển, Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng vùng NTTS tập trung, Đề án phát triển nuôi cá rô phi đến năm 2020**; lồng ghép vào **Đề án tổng thể tổ chức lại khai thác hải sản: Chính sách khuyến khích đầu tư hiện đại hóa tàu cá, Chương trình bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến 2020, Đề án tổ chức đội tàu công ích phục vụ khai thác hải sản**; lồng ghép vào **Dự án điều tra mô hình đồng quản lý: Chính sách khuyến khích phát triển mô hình quản lý nghề cá cộng đồng**), 2 đề án/chương trình được hủy bỏ (**Quy chế quản lý nghề cá cộng đồng, Thông tư liên tịch với Bộ Tài nguyên Môi trường về giao, cho thuê mặt nước biển**).

#### a) Tiến độ chung:

Đến ngày 20/12/2012, có 4 đề án/chương trình đã hoàn thành (**Chương trình bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến 2020, Quy hoạch hệ thống chế biến thủy sản đến 2020, Chương trình phát triển xuất khẩu thủy sản đến 2020, Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống thú y thủy sản (lồng ghép trong Đề án tăng cường năng lực QLNN ngành thú y được phê duyệt tại Quyết định 338/QĐ-TTg ngày 22/3/2012)**), 23 đề án/chương trình còn lại đang hoặc sẽ được xây dựng/triển khai.

- **Năm 2010** được giao hoàn thành 1 đề án (**Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng vùng NTTS tập trung**), dù được lồng ghép vào Quy hoạch Phát triển nuôi trồng thủy sản nhưng đến nay, Quy hoạch này vẫn chưa hoàn thành.

- **Năm 2011** có 16 đề án/chương trình được giao hoàn thành nhưng mới chỉ có 1 chương trình hoàn thành trong năm 2011 (**Quy hoạch hệ thống chế biến thủy sản đến 2020**), 2 chương trình bị chậm tiến độ nhưng cũng đã hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2012 (**Chương trình bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến 2020, Chương trình phát triển xuất khẩu thủy sản đến 2020**), 2 đề án được hủy bỏ, còn 11 đề án/chương trình đến nay chưa hoàn thành;

- **Năm 2012** có 3 đề án/chương trình được giao hoàn thành nhưng 6 tháng đầu năm chưa có đề án/chương trình nào hoàn thành;

- **Giai đoạn 2013-2015** có 6 đề án/chương trình sẽ phải hoàn thành.

***b) Tiến độ thực hiện của từng đơn vị được phân công:***

- **Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối:** được phân công 2 đề án/chương trình; đã hoàn thành.

- **Cục Thú y:** được phân công 1 đề án; đã hoàn thành.

- **Vụ Tổ chức cán bộ:** được phân công 3 đề án, chưa có đề án hoàn thành (1 đề án chậm tiến độ, 2 đề án chưa đến thời hạn hoàn thành).

- **Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn:** được phân công 2 đề án, cả 2 đề án đều quá hạn nhưng chưa triển khai.

- **Vụ Pháp chế:** được phân công 2 đề án, đến nay 1 đề án được hủy, 1 đề án chưa đến thời hạn hoàn thành.

- **Tổng cục Thủy sản:** được phân công 16 đề án/chương trình, đã hoàn thành 1, 09 đề án/chương trình chậm tiến độ, 6 đề án/chương trình còn chưa đến thời hạn hoàn thành;

*(Chi tiết tại phụ lục số 1a)*

Nhằm cụ thể hóa 16 nhiệm vụ được phân công tại Quyết định 202/QĐ-BNN-TCTS, Tổng cục Thủy sản đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-TCTS-KHTC ngày 24/2/2011 giao nhiệm vụ triển khai Chiến lược cho 6 đơn vị thuộc Tổng cục. Đến nay, mới có 2 nhiệm vụ hoàn thành (*Đề án xây dựng lực lượng Kiểm ngư đến năm 2020, Nghị định về lực lượng Kiểm ngư*), các nhiệm vụ còn lại đều chậm tiến độ,

*(Chi tiết tại Phụ lục số 1b)*

**2. Chương trình hành động của Tổng cục Thủy sản triển khai kế hoạch năm 2012:**

***a) Tiến độ chung:***

Chương trình hành động của Tổng cục được thể hiện cụ thể tại 21 nội dung, phân công 6 đơn vị của Tổng cục thực hiện và hoàn thành trong năm 2012.

Đến nay đã có 9 nội dung đã hoàn thành (1 nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ), 10 nhiệm vụ chưa hoàn thành (chậm tiến độ), 2 nội dung chưa đến thời hạn hoàn thành (1 nội dung xin điều chỉnh từ 2012 sang 2013)<sup>2</sup>.

***b) Tiến độ của từng đơn vị được phân công:***

- **Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế:** được phân công 2 nhiệm vụ, đã hoàn thành 1 nhiệm vụ nhưng chậm tiến độ, 1 nhiệm vụ chưa hoàn thành<sup>3</sup>;

- **Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản:** được phân công 1 nhiệm vụ<sup>4</sup>;

<sup>2</sup> Đề án củng cố hệ thống đăng kiểm tàu cá

<sup>3</sup> Tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật cho các dự án đầu tư xây dựng, điều tra, quy hoạch trong lĩnh vực thủy sản

<sup>4</sup> Dự thảo Quy hoạch đã trình Thủ tướng CP ngày 31/11/2012. Văn phòng Chính phủ có công văn 10205/VPCP-KTN ngày 13/12/2012 yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thành việc thẩm định báo cáo ĐMC để Bộ NNPTNT hoàn chỉnh lại, báo cáo Thủ tướng trước ngày 01/2/2013

- **Vụ Nuôi trồng thủy sản:** được phân công **7** nhiệm vụ, đã hoàn thành **5** nhiệm vụ, **2** nhiệm vụ chậm tiến độ và chưa hoàn thành;

- **Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:** được phân công **8** nhiệm vụ, đã hoàn thành **2** nhiệm vụ (1 nhiệm vụ đúng tiến độ), **4** nhiệm vụ chưa hoàn thành và chậm tiến độ, **2** nhiệm vụ chưa đến thời hạn hoàn thành;

- **Vụ Kế hoạch - Tài chính:** được phân công **3** nhiệm vụ, **2** nhiệm vụ chưa hoàn thành (chậm tiến độ) và **1** nhiệm vụ chuyển Vụ KH-CN&HTQT.

- **Văn phòng Tổng cục:** được phân công **1** nhiệm vụ, chưa đến thời hạn hoàn thành.

*(Chi tiết tại phụ lục số 1c)*

### **3. Tình hình thực hiện triển khai kế hoạch tài chính, đầu tư năm 2012:**

#### **a) Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2012:**

##### **Về thu ngân sách:**

Việc thu phí, lệ phí trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản năm 2012 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 31/2007/QĐ-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ Tài chính. Năm 2012, dự toán thu được giao là 500 triệu đồng, dự kiến thu đạt 550 triệu đồng đạt 110% so với kế hoạch được giao.

Thu phí, lệ phí trong lĩnh vực nuôi trồng Thủy sản: 6 tháng đầu năm 2012 tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 199/2010/TT-BTC ngày 13/12/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản. Ngày 28/6/2012 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 107/2012/TT-BTC thay thế Thông tư số 199/2010/TT-BTC ngày 13/12/2010, tuy nhiên Thông tư 107/2012/TT-BTC chỉ hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản không hướng dẫn thu phí, lệ phí quản lý về chất lượng nuôi trồng thủy sản gồm giống, thức ăn, chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản nên từ tháng 7/2012 đến nay các hoạt động kiểm tra quản lý chất lượng nuôi trồng thủy sản không có phát sinh thu.

##### **Về Chi ngân sách:**

Năm 2012, tổng dự toán chi ngân sách nhà nước (lĩnh vực chi thường xuyên) được giao là 133.259.203.000, đồng. Ngay sau khi kế hoạch và nhiệm vụ chi được giao, Tổng cục Thủy sản đã tổ chức giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán trực thuộc để kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2012 đã phát sinh một số nhiệm vụ chi theo yêu cầu quản lý và chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng (xây dựng Đề án Cục Kiểm ngư và 4 cơ quan vùng, ...), các nhiệm vụ này chưa được bố trí kinh phí trong năm. Tổng cục cũng đã rà soát các nhiệm vụ triển khai thực hiện trong năm để sắp xếp điều chỉnh bố trí kinh phí cho nhiệm vụ phát sinh triển khai trong năm 2012. Đến nay, cơ bản các nhiệm vụ chi đều đã được tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.

**b) Về quản lý đầu tư XDCB:**

Năm 2012, tổng vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do Bộ Nông nghiệp và PTNT phân bổ cho các dự án Tổng cục Thủy sản được phân công theo dõi bằng 320 tỷ đồng (tại công văn 212/BNN-KH ngày 03/02/2012), bao gồm:

- Vốn ngành thủy sản: 85 tỷ đồng
- Vốn Chương trình giống thủy sản: 30 tỷ đồng
- Vốn Chương trình nuôi: 115 tỷ đồng (trong tổng số: 180 tỷ)
- Vốn Chương trình tránh trú bão: 90 tỷ đồng

Thực hiện Chỉ thị 3290/CT-BNN-KH ngày 10/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, trong năm 2012 Tổng cục đã thực hiện rà soát điều chỉnh quy mô 05 dự án đầu tư theo hướng loại bỏ (hoặc giảm tiến độ) các hạng mục đầu tư chưa thực sự cấp bách hoặc khó khăn trong quá trình triển khai; phù hợp với khả năng cân đối của nguồn vốn (giảm 199,5 tỷ đồng).

- Đã tham gia thỏa thuận kỹ thuật 14 dự án đầu tư chuyên ngành tại 8 tỉnh của dự án Nguồn lợi ven bờ vì sự phát triển bền vững vay vốn WB.

- Đã tổ chức thẩm định, điều chỉnh phê duyệt 05 dự án đầu tư; tham mưu điều chuyển 02 dự án về địa phương để đầu tư bằng nguồn vốn khác (cảng cá Phú Lạc và Vùng SX giống thủy sản tập trung Ninh Vân). Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu, điều chỉnh kế hoạch đấu thầu của 08 dự án.

- Triển khai kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại cuộc họp của Ban điều hành Chương trình giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản giai đoạn 2011-2015 (văn bản số 4289/TB-BNN-VP ngày 04/9/2012), Tổng cục Thủy sản đã tổ chức rà soát quy mô, hạng mục các dự án thuộc Chương trình giống dự kiến đưa vào kế hoạch trung hạn 2013-2015 (3 dự án)

- Đã triển khai tổ chức thực hiện công tác kiểm tra đấu thầu năm 2012 của Bộ (Quyết định 1622/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/7/2012), công tác giám sát, đánh giá đầu tư năm 2012 (theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư 84/2011/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2011) theo kế hoạch.

- Tổng cục đã tham mưu đề Bộ có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ (số 1031/TTr-BNN-TCTS ngày 12 tháng 4 năm 2012) về việc sửa đổi, bổ sung một số chương trình đầu tư hạ tầng thủy sản (Chương trình Nuôi trồng thủy sản, Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản, Chương trình đầu tư cảng cá) vào Quyết định 60/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 – 2015 (Quyết định 60). Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 3692/VPCP-KTTH ngày 25/5/2012 về việc xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định 60. Tổng cục đã tiếp tục tham mưu, tình Bộ trưởng Bộ NN&PTNT có văn bản 3550/BNN-TCTS ngày 17/10/2012 gửi Bộ trưởng Bộ KHĐT đề bố trí

vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho Chương trình hạ tầng cảng cá, Chương trình hạ tầng nuôi trồng thủy sản và Chương trình hạ tầng các khu bảo tồn biển, vùng nước nội địa trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013.

#### **4. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:**

##### **a) Về hợp tác quốc tế:**

- Đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và Bộ, ngành liên quan kêu gọi, xem xét 2 dự án (*Dự án “Nguồn lợi ven bờ vì sự phát triển bền vững” vay vốn WB đã được phê duyệt ngày 08/9/2012; Dự án “Nguồn lợi ven bờ vì sự phát triển bền vững: lồng ghép áp dụng chiến lược đa ngành vào bảo vệ đa dạng sinh học và sử dụng bền vững”, vốn ODA không hoàn lại được nhà tài trợ cam kết ngày 25/5/2012*) với tổng trị giá trên 125 triệu USD, thực hiện từ 2013-2017.

Đang tiếp tục phối hợp kêu gọi tài trợ từ 4 tổ chức quốc tế hỗ trợ một số dự án cho ngành Thủy sản (*Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Ủy ban nghề cá Trung và Tây Thái Bình Dương-WCPFC, Cơ quan hợp tác phát triển hàn Quốc - KOICA, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hiệp quốc-FAO*).

- Chủ trì phối hợp đàm phán ký kết hiệp định/thỏa thuận trong lĩnh vực thủy sản giữa Việt Nam và 4 nước (Trung Quốc, Philipine, Indonesia, Campuchia) và Ủy ban Nghề cá Tây và Trung Thái Bình Dương (WCPFC) về hoạt động của tàu cá trong vùng đặc quyền kinh tế, cơ chế phối hợp trong xử lý vấn đề tàu cá và ngư dân, hợp tác đầu tư,... và đã có 1 thỏa thuận (MOU) được ký.

- Chuẩn bị và tham gia tích cực các hội nghị, diễn đàn của các tổ chức quốc tế như APEC, SEAFDEC, Ủy ban Chương trình SEAFDEC và cuộc họp Nhóm đối tác Chiến lược ASEAN-SEAFDEC, Ủy ban quốc tế về Bảo tồn cá ngừ Đại Tây Dương (ICCAT), Ủy ban bảo tồn nguồn lợi biển Nam Cực (CCAMLR), Hội nghị đặc biệt quan chức cấp cao nông lâm ASEAN tại Indonesia, Nhóm công tác nghề cá ASEAN tại Indonesia thể hiện sự quan tâm của Việt Nam đối với các vấn đề của thế giới về nghề cá trách nhiệm và tạo thuận lợi cho việc mở rộng thương mại thủy sản, tranh thủ nguồn hợp tác với APEC trong lĩnh vực đào tạo, tăng cường năng lực trong lĩnh vực bảo tồn biển, biến đổi khí hậu.

- Tổ chức thành công 5 cuộc họp, hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam: Hội nghị Cuộc họp Tư vấn kỹ thuật khu vực lần thứ 4 và Phiên họp toàn thể lần thứ 32 của APFIC tại Đà Nẵng; cuộc họp Nhóm công tác cá ngừ ASEAN lần thứ 3; Hội thảo khu vực về “Phương pháp thu thập số liệu cá ngừ tại các nhà máy chế biến” cho các nước thành viên ASEAN-SEAFDEC; Hội thảo “Đánh giá tác động của hoạt động đánh bắt bất hợp pháp và quy định 1005/2008 của EC đối với nghề cá quy mô nhỏ khu vực ASEAN-SEAFDEC”; Hội nghị trù bị và Hội nghị chính thức lần thứ IX Ủy ban liên hợp Nghề cá Vịnh Bắc Bộ Việt Nam - Trung Quốc.

- Tiếp tục triển khai Hiệp định Hợp tác Nghề cá Vịnh Bắc Bộ Việt Nam-Trung Quốc; hợp tác với FAO/APFIC để triển khai dự án hỗ trợ kỹ thuật “Xây dựng chiến lược quản lý sản phẩm đánh bắt ngẫu nhiên trong nghề kéo đáy”, với

Trung tâm Phát triển Nghề cá Đông Nam Á (SEAFDEC) tổ chức 3 lớp tập huấn về cá ngừ, khai thác sau thu hoạch, tham dự các hội thảo kỹ thuật và các khóa đào tạo chuyên môn về các nội dung quản lý và giám sát tàu cá (MCS) nhằm chống đánh bắt bất hợp pháp (IUU Fishing),...

- Theo dõi các diễn biến quốc tế các vấn đề liên quan đến thủy sản như khai thác bất hợp pháp (IUU), trợ cấp nghề cá của WTO, đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Biện pháp quốc gia có cảng..., chuẩn bị các báo cáo kỹ thuật cần thiết và tạo tiếng nói chung trong khu vực đối với các vấn đề có thể gây ra rào cản đối với thương mại thủy sản.

- Triển khai các nhiệm vụ xúc tiến thương mại trong lĩnh vực thủy sản như tổ chức đoàn công tác của Bộ đối thoại với Ủy ban Nghề cá Nghị viện Châu Âu và tham dự Hội chợ thủy sản Châu Âu 2012 tại Brussel, Vương quốc Bỉ; tổ chức đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trường và thúc đẩy hợp tác song phương trong lĩnh vực thủy sản tại Cộng hòa Hồi giáo Iran; tổ chức Hội thảo bàn về hợp tác trong lĩnh vực thủy sản giữa Việt Nam và EU.

- Tham gia điều phối hoạt động kết nối thương mại giữa Việt Nam với phía Đan Mạch (xây dựng Trung tâm VIDATEC); phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ NN&PTNT) tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực thủy sản tại Cần Thơ và đoàn công tác của Bộ kêu gọi đầu tư tại Nhật Bản. Bước đầu đã xây dựng được ý tưởng kêu gọi đầu tư theo cách tiếp cận vùng cho các trung tâm nghề cá; điều phối các dự án khu vực của FAO và GEF như “Chương trình sinh kế thủy sản khu vực cho các nước Châu Á và Đông Nam Á”, dự án “Xây dựng chiến lược quản lý sản phẩm đánh bắt ngẫu nhiên trong nghề lưới kéo đáy”, dự án “Quản lý nghề cá đại dương”; chỉ đạo kỹ thuật thực hiện dự án Sinh kế khu vực do Chính phủ Tây Ban Nha tài trợ và FAO là cơ quan điều hành; điều phối kết thúc các hoạt động của chương trình FSPS 2.

#### ***b) Về khoa học công nghệ:***

Các đề tài đã được triển khai thực hiện theo phân cấp của Bộ tại Quyết định 3122/QĐ-BNN-TCCB ngày 19 tháng 01 năm 2011, đúng tiến độ đề ra (*13 đề tài cấp KHCN cấp Bộ và 4 đề tài cấp cơ sở*). Các tiêu chuẩn và quy chuẩn nợ từ năm 2009-2011 tiếp tục được đôn đốc hoàn thành.

- Phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường của Bộ Tiến hành rà soát, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở/nhiệm vụ đặc thù về lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2013-2017 (*được Bộ phân cấp 4 đề tài tại Quyết định số 2635/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/10/2012*); Hội đồng tư vấn, tuyển chọn của Tổng cục đã tuyển chọn, thẩm định, phê duyệt nội dung và tài chính 3 đề tài (*thời gian thực hiện từ năm 2013-2015*).

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá định kỳ các nhiệm vụ do Tổng cục thủy sản quản lý vào tháng 6/2012 và phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường tiến hành đánh giá, rà soát các nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp Bộ tại Viện NTTS III, III vào tháng 12/2012; nghiệm thu sản phẩm, nghiệm thu xác nhận sản phẩm của 03 đề tài/dự án cấp Bộ do Tổng cục Thủy sản quản lý.

- Phối hợp phê duyệt 3 dự án khuyến ngư bắt đầu thực hiện từ năm 2012 và xác định 4 nhiệm vụ khuyến ngư thực hiện năm 201, kiểm tra 17 trong số 21 dự án khuyến ngư (18 dự án thực hiện từ năm 2011 và 3 dự án thực hiện từ năm 2012).

- Tổng hợp đề xuất với Bộ các đề tài môi trường cấp cơ sở và cấp Bộ thực hiện từ năm 2013.

- Theo dõi nhiệm vụ số 8 thuộc Đề án 47 về Điều tra tổng thể đa dạng sinh học nguồn lợi thủy hải sản và quy hoạch các khu bảo tồn biển Việt Nam: Đã có 9/11 tiểu dự án của Hợp phần I (trong 2 hợp phần) được triển khai, trong đó, tiểu dự án I.1 đã tổ chức nghiệm thu cấp Bộ, tiểu dự án I.2 đã hoàn thành giai đoạn đánh giá hiện trạng, tiểu dự án I.4 tiểu dự án I.8 đang được tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, rà soát điều chỉnh một số nội dung và thời gian thực hiện trong năm 2012 của tiểu dự án I.9;

Đã thực hiện được 9/13 tiểu dự án của Hợp phần II, trong đó, có 08 tiểu dự án (II.1, II.2, II.4, II.5, II.6, II.7, II.9 và II.10) đã hoàn thành nghiệm thu cấp cơ sở và cấp Bộ trong các năm 2011-2012 và hiện đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu cấp Nhà nước.

- Đang triển khai xây dựng 2 tiêu chuẩn Việt Nam (yêu cầu kỹ thuật - Ốc hương bố mẹ; phương pháp lấy mẫu sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường, thức ăn chăn nuôi dùng trong nuôi trồng thủy sản), 3 quy chuẩn Việt Nam (phương pháp khảo nghiệm đối với: giống, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường; cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường; điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường), 2 đề tài (nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát, giải pháp kiểm soát chất lượng giống, thức ăn, sản phẩm xử lý và cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; hiện trạng chứng nhận trong nuôi trồng thủy sản và giải pháp quản lý).

### **5. Công tác pháp chế -thanh tra:**

- Đã xây dựng và tổ chức 7 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về nuôi trồng thủy sản phát hiện những vi phạm về nhãn mác công bố tiêu chuẩn cơ sở trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường sử dụng trong nuôi trồng thủy sản; kiến nghị và đã chuyển cho địa phương xử lý gần 900 triệu đồng theo đúng quy định pháp luật. Về khai thác thủy sản đã tổ chức 13 đợt thanh tra, kiểm tra về cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản; kiến nghị và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý gần 400 triệu đồng;

- Đã xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2012; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời có những kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (trình Bộ trưởng ban hành 07 Thông tư; xây dựng 02 Nghị định - trong đó có Nghị định về tổ chức và hoạt động của Kiểm ngư); đang xây dựng 14 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực thủy sản;

- Trong năm Tổng cục đã nhận 3 vụ khiếu nại, tố cáo và đã xử lý kịp thời dứt điểm, không để tồn đọng, đúng thẩm quyền 2 vụ (giảm 01 vụ việc so với năm

trước); kiến nghị thu hồi 452 triệu đồng, và xử lý kỷ luật và trách nhiệm 11 cán bộ, viên chức có liên quan; chuyển Thanh tra Bộ 1 vụ;

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới 200 lượt người của các đơn vị trực thuộc Tổng cục về Luật Thanh tra 2010, Nghị định 07/2012/NĐ-CP các văn bản hướng dẫn; thực hiện các quy chế nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở (lấy phiếu tín nhiệm các chức danh lãnh đạo trong tổng cục).

- Triển khai thực hiện Nghị định 07/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/02/2012 quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, Tổng cục đã tiến hành rà soát tổng hợp thực trạng về tổ chức, hình thức hoạt động và cơ chế phối hợp hoạt động của hệ thống thanh tra chuyên ngành thủy sản tại các địa phương, làm cơ sở tham mưu cho Tổng cục thủy sản và Thanh tra Bộ đề xuất phương án kiến toàn hệ thống tổ chức và tăng cường năng lực cho hệ thống thanh tra chuyên ngành thủy sản ở địa phương đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

- Đã chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, Văn phòng Chính phủ và các Bộ có liên quan hoàn thiện Đề án xây dựng lực lượng Kiểm ngư, Nghị định về Kiểm ngư, được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại công văn số 209/UBTVQH13-PL ngày 18/7/2012 và Chính phủ phê duyệt tại Nghị định số 102/2012/NĐ-CP ngày 29/11/2012;

Tiếp tục phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng sửa đổi Điều 3, Quyết định số 05/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trình Bộ trưởng ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Cục Kiểm ngư trực thuộc Tổng cục Thủy sản.

## **6. Kiểm nghiệm, khảo nghiệm và kiểm định:**

- Công tác khảo nghiệm: Trong năm 2012 Tổng cục đã thẩm định 14 hồ sơ đăng ký khảo nghiệm thức ăn thủy sản (*kết quả: đã cấp Giấy cho phép khảo nghiệm cho 11 sản phẩm thức ăn, 3 sản phẩm có hồ sơ đăng ký khảo nghiệm chưa hoàn thiện đầy đủ theo quy định; 1 sản phẩm không đạt*); thẩm định 8 hồ sơ đăng ký khảo nghiệm sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản (*kết quả: đã cấp giấy cho phép khảo nghiệm 4 sản phẩm và có văn bản hướng dẫn 3 sản phẩm, 1 hồ sơ đăng ký khảo nghiệm chưa hoàn thiện đầy đủ theo quy định*).

- Công tác kiểm nghiệm, kiểm tra, chứng nhận chất lượng: Đã tiếp nhận 146 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng cho 175 lô hàng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nhập khẩu (*kết quả: đã cấp Giấy xác nhận chất lượng cho 135 lô hàng có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu chất lượng, 45 lô hàng còn đang được kiểm tra*); kiểm tra **50 công ty/cơ sở** đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh và cơ sở bảo quản, kinh doanh thức ăn thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.



- Cấp phép xuất, nhập khẩu: Đã cấp Giấy phép nhập khẩu cho 15/16 hồ sơ về thức ăn thủy sản (1 hồ sơ đang bổ sung tài liệu), 2/2 hồ sơ về sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường NTTS để khảo nghiệm, 71/76 hồ sơ về tôm thẻ chân trắng (5 hồ sơ đang bổ sung tài liệu), 13 hồ sơ cho các đối tượng thủy sản khác (cá rô phi, cá chép) để làm giống và nghiên cứu, 43/45 hồ sơ thủy sản sống tạm nhập tái xuất, 7 Giấy phép nhập khẩu thủy sản sống làm thực phẩm phục vụ Hội chợ triển lãm.

- Đăng ký lưu hành sản phẩm: Tiếp nhận, xem xét 69 hồ sơ sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường, 166 hồ sơ thức ăn thủy sản. Kết quả: 292 sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường, 542 sản phẩm thức ăn đã được cho phép sản xuất kinh doanh tạm thời trong quá trình bổ sung vào Danh mục.

- Công tác thẩm định hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề: Đã thẩm định và cấp chứng chỉ hành nghề cho 30 trường hợp sản xuất kinh doanh chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.

Ngoài ra, Tổng cục cũng đã đánh giá để chỉ định 02 phòng thử nghiệm phát triển nông thôn đủ năng lực cung cấp dịch vụ (Trung tâm Khoa học Kỹ thuật và Sản xuất giống thủy sản Quảng Ninh và Trung tâm kỹ thuật thí nghiệm và ứng dụng khoa học công nghệ Đồng Tháp).

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢ NĂM:**

#### **1. Công tác chỉ đạo sản xuất:**

Tổng cục đã sớm hướng dẫn khung thời vụ, theo dõi sát sao tình hình sản xuất, dịch bệnh, tàu thuyền khai thác hải sản bị nước ngoài bắt giữ, những khó khăn vướng mắc phát sinh của các địa phương, doanh nghiệp. Việc tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất giống thủy sản, thuốc thú y thủy sản, thức ăn/chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản đã giúp hạn chế sản phẩm kém chất lượng, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh việc chủ động phối hợp với các địa phương, đơn vị thuộc Bộ triển khai các nhiệm vụ được phân công, trong năm Tổng cục đã tập trung chỉ đạo tổ chức lại sản xuất trên biển, giúp ngư dân yên tâm sản xuất, bám biển dài ngày; đồng thời tham mưu kịp thời để Bộ trưởng chỉ đạo các địa phương, đơn vị thuộc Bộ phối hợp xử lý dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của toàn ngành.

#### **2. Công tác quản lý quy hoạch, điều tra, đầu tư xây dựng và quản lý tài chính:**

##### *Công tác quản lý đầu tư:*

Thực hiện phân cấp của Bộ, công tác thẩm định, giám sát, quản lý đối với các dự án đầu tư chuyên ngành thủy sản được tăng cường; đã tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư năm 2012 theo nội dung Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/10/2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, một số đơn

vị thuộc Tổng cục triển khai chậm, chưa đáp ứng yêu cầu (*dự án Hệ thống thông tin nghề cá giai đoạn 1, Trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản vùng ĐBSCL*).

#### *Công tác quản lý quy hoạch:*

Về cơ bản Tổng cục Thủy sản đã thực hiện đúng các quy định về quản lý điều tra cơ bản và thiết kế quy hoạch theo quy định của Bộ. Đặc biệt, Tổng cục Thủy sản đã chủ động xây dựng Quy chế quản lý các dự án TKQH và ĐTCB của ngành thủy sản để phân công rõ nhiệm vụ, quy trình, các biện pháp giám sát, quản lý chất lượng và xử lý nhà thầu vi phạm nhằm đưa công tác quản lý ĐTCB, TKQH vào nề nếp.

Tuy nhiên, ở một số đơn vị ý thức trách nhiệm của các đơn vị thuộc Tổng cục được giao nhiệm vụ chủ dự án trong quản lý dự án còn hạn chế, việc giám sát, đôn đốc, quản lý chất lượng, tiến độ thực hiện hợp đồng chưa tốt, chưa kịp thời; Một số dự án quy hoạch được giao nhiệm vụ từ Bộ Thủy sản cho các đơn vị, Tổng cục chỉ làm thủ tục nghiệm thu sản phẩm để quyết toán, không làm thủ tục trình Bộ phê duyệt quy hoạch vì số liệu đã quá cũ và lạc hậu, không còn phù hợp với thực tế (*Quy hoạch nuôi trồng thủy sản các khu ruộng trũng ĐBSH và ĐBSCL đến 2010, quy hoạch phát triển nuôi thủy sản đầm phá, Quy hoạch NTTS vùng ĐBSH ...*).

#### *Công tác quản lý tài chính:*

Việc giao dự toán năm 2012 cho các đơn vị được thực hiện sớm, đảm bảo nguồn lực cho công tác chỉ đạo điều hành và các hoạt động chuyên môn; công tác thẩm tra, phê duyệt dự toán, thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước trong năm đã được triển khai; đã phối hợp với kịp thời với các đơn vị tiến hành thanh tra, xử lý vi phạm ngay khi được phát hiện.

Việc tổ chức triển khai thực hiện dự toán tại một số đơn vị còn bất cập, chất lượng đội ngũ kế toán trưởng/phụ trách kế toán chưa đồng đều; một số quy định/quy chế phối hợp cần được rà soát, điều chỉnh bổ sung nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý và đáp ứng các yêu cầu của thực tế.

### **3. Công tác quản lý hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:**

- Về khoa học công nghệ: Các đề tài đã được triển khai thực hiện theo phân cấp của Bộ; các tiêu chuẩn và quy chuẩn nơ từ năm 2009-2011 tiếp tục được đôn đốc hoàn thành, các tiêu chuẩn và quy chuẩn năm 2012 đã và đang được xây dựng tuy nhiên còn chậm.

- Về hợp tác quốc tế: Đã kêu gọi được nguồn vốn cho phát triển ngành đồng thời tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế với các tổ chức, các nước, qua đó bước đầu hướng đến triển khai đầu tư khai thác và chế biến thủy sản, mở rộng thị trường xuất khẩu và quản lý ngư trường.

### **4. Công tác thanh tra-pháp chế:**

Công tác thanh tra được triển khai theo đúng nội dung kế hoạch đã đề ra, không để tồn đọng đơn thư khiếu nại tố cáo, góp phần chấn chỉnh các hoạt động, thực thi và giám sát được việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch của các doanh nghiệp, địa phương, đơn vị. Đã phối hợp tốt với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và được phê duyệt Đề án xây dựng lực lượng Kiểm ngư Việt Nam và Nghị định về kiểm ngư.

## **2. Kiểm nghiệm, khảo nghiệm và kiểm định:**

Tăng cường kiểm soát chất lượng con giống, thức ăn thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nhập khẩu và điều kiện sản xuất kinh doanh của các cơ sở bảo quản, kinh doanh thức ăn thủy sản sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường, góp phần quản lý chất lượng vật tư nhập khẩu.

## **3. Thông tin, thống kê:**

Đã có những tiến bộ trong thống kê, phân tích và đánh giá kết quả sản xuất thủy sản. Nhiệm vụ xây dựng bộ chỉ số giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược và tổ chức công tác thống kê cá ngư, ứng dụng công nghệ thông tin đưa dịch vụ công lên trang tin điện tử của Tổng cục đã được triển khai. Đã chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, địa phương triển khai tổ chức thống kê đối với cá tra, tôm.

## **Một số tồn tại và nguyên nhân:**

Ngoài những nguyên nhân khách quan như diễn biến bất thường của thời tiết, giá vật tư, tình hình bệnh dịch, .... Kết quả thực hiện nhiệm vụ cả năm của các đơn vị thuộc Tổng cục cho thấy năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ vẫn là một tồn tại lớn nhất, ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ.

Qua kết quả triển khai nhiệm vụ năm 2012, đặc biệt là qua triển khai các nhiệm vụ Chiến lược và Chương trình hành động năm 2012 cho thấy một số đơn vị thuộc Tổng cục chưa tổ chức tốt việc triển khai các nhiệm vụ được giao; còn thiếu quyết tâm trong thực hiện nhiệm vụ; có đơn vị phương pháp điều hành chưa khoa học, khi xây dựng/đăng ký nhiệm vụ không cân nhắc kỹ năng lực thực hiện, không dự đoán được các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ, chưa coi trọng chất lượng công việc, chưa gắn kết quả hoàn thành nhiệm vụ với việc đánh giá chất lượng công chức theo quy định. Một số trường hợp, phối hợp chưa tốt giữa các đơn vị của Tổng cục, giữa đơn vị của Tổng cục với đơn vị thuộc Bộ.

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013**

**I. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT CHÍNH:**

Đơn vị tính: Sản lượng (1.000 tấn), Diện tích: (1.000 ha), Kim ngạch XK (1 triệu USD)

TT	Chỉ tiêu	Ước thực hiện 2012	KH 2013	% KH 2013 tăng (+)/giảm (-) so với	
				KH 2012	Ước TH 2012
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng thủy sản</b>	<b>5.876</b>	<b>5.700</b>	<b>5,57</b>	<b>(3,00)</b>
<b>1</b>	<b>Sản lượng khai thác</b>	<b>2.676</b>	<b>2.400</b>	<b>9,09</b>	<b>-10,3</b>
	<i>SL khai thác hải sản</i>	<i>2.483</i>	<i>2.200</i>	<i>10,00</i>	<i>-11,4</i>
	<i>SL khai thác nội địa</i>	<i>193</i>	<i>200</i>	<i>0,00</i>	<i>3,6</i>
<b>2</b>	<b>Sản lượng nuôi trồng</b>	<b>3.200</b>	<b>3.300</b>	<b>3,14</b>	<b>3,1</b>
a	Thủy sản mặn, lợ	1.013	1.050	5,00	3,7
	<i>Tôm nước lợ</i>	<i>500</i>	<i>530</i>	<i>6,00</i>	<i>6,0</i>
	<i>Trong đó: Tôm sú</i>	<i>310</i>	<i>340</i>		<i>9,7</i>
	<i>Tôm thẻ</i>	<i>190</i>	<i>190</i>		<i>0,0</i>
	<i>Cá biển</i>	<i>86</i>	<i>87</i>	<i>2,35</i>	<i>1,2</i>
	<i>Nhuễn thể</i>	<i>185</i>	<i>190</i>	<i>5,56</i>	<i>2,7</i>
	<i>Các đối tượng khác</i>	<i>242</i>	<i>243</i>	<i>3,40</i>	<i>0,4</i>
b	Thủy sản nước ngọt	2.187	2.250	2,30	2,9
	<i>Cá tra</i>	<i>1.190</i>	<i>1.200</i>	<i>-2,44</i>	<i>0,8</i>
	<i>Tôm càng xanh</i>	<i>8,7</i>	<i>10</i>	<i>17,65</i>	<i>14,9</i>
	<i>Rô phi</i>	<i>66,5</i>	<i>70</i>	<i>6,06</i>	<i>5,3</i>
	<i>Các đối tượng khác</i>	<i>922</i>	<i>970</i>	<i>8,38</i>	<i>5,2</i>
<b>II</b>	<b>Diện tích nuôi</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>0,33</b>	<b>0,0</b>
<b>1</b>	<b>Thủy sản mặn, lợ</b>	<b>750</b>	<b>750</b>	<b>1,35</b>	<b>0,0</b>
	<i>Trong đó: Tôm nước lợ</i>	<i>658</i>	<i>660</i>		<i>0,4</i>
	<i>Diện tích nuôi tôm sú</i>	<i>619</i>	<i>620</i>		<i>0,1</i>
	<i>Diện tích nuôi tôm thẻ</i>	<i>38</i>	<i>40</i>		<i>4,8</i>
<b>2</b>	<b>Thủy sản nước ngọt</b>	<b>450</b>	<b>450</b>	<b>-1,32</b>	<b>0,0</b>
	<i>Trong đó: Cá tra</i>	<i>5,6</i>	<i>5,6</i>		<i>0,0</i>

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT:**

Dự báo, năm 2013 tình hình dịch bệnh đối với tôm và khó khăn về nguồn vốn, thị trường trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước chưa có tín hiệu khả quan rõ rệt, khả năng diện tích nuôi tôm sú sẽ giảm, thủy sản nước ngọt truyền thống được dự báo sẽ tăng do ít bị ảnh hưởng bởi bệnh dịch trên diện rộng và đáp ứng nhu cầu tăng trong nước. Đối với khai thác thủy sản, dự báo số lượng tàu khai thác xa bờ tiếp tục bám biển dài ngày do có chính sách hỗ trợ nhiên liệu, các diễn biến phức tạp về ngư trường, thời tiết và nguồn lợi không thuận lợi như năm 2012 có thể sẽ ảnh hưởng đến sản lượng khai thác.

Một số nhiệm vụ trọng tâm của năm 2013 như sau:

### **1. Đối với Nuôi trồng thủy sản:**

- Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh (đặc biệt đối với tôm và nhuyễn thể).
- Tổ chức lại sản xuất, xuất khẩu cá tra bền vững.
- Tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào (đặc biệt đối với giống, thức ăn, chế phẩm sinh học).

### **2. Đối với lĩnh vực Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:**

- Tổ chức lại khai thác trên biển.
- Tiếp tục tập trung điều tra nguồn lợi để có báo cáo đánh giá về trữ lượng, hiện trạng nguồn lợi cá nổi lớn, cá nổi nhỏ cá cá đáy, dự báo ngư trường theo vụ và một số đối tượng cụ thể.
- Tạo chuyển biến rõ nét bảo quản sau thu hoạch trong khai thác hải sản.
- Tăng cường công tác quản lý tàu cá, đảm bảo an toàn tàu cá, an toàn cho ngư dân, thông tin trên biển phục vụ ngư dân.

### **3. Về kế hoạch đầu tư phát triển:**

Theo kế hoạch của Bộ (công văn 4160/BNN-KH ngày 04/12/2012), năm 2013 kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án đầu tư thủy sản gần 301,16 tỷ đồng (không bao gồm dự án thuộc nguồn biển đông hải đảo), được dự kiến bổ như sau:

- Vốn ngành thủy sản: 80 tỷ đồng
- Vốn Chương trình thủy sản: 25 tỷ đồng
- Vốn Chương trình nuôi: 113,36 tỷ đồng (tổng số: 145 tỷ đồng)
- Vốn Chương trình tránh trú bão: 82,8 tỷ đồng

Đầu tư thủy sản dự kiến giao kế hoạch 2013 (301,16 tỷ đồng) bằng 94 % so với 2012 (320 tỷ đồng).

*(Chi tiết các dự án đầu tư tại phục lục kèm theo)*

Chương trình Biển đông – Hải đảo: đã hoàn thành việc phê duyệt dự án đầu tư Nâng cấp mở rộng khu dịch vụ hậu cần nghề cá trên Đảo Đá Tây – Trường Sa – Giai đoạn 2 (*Quyết định 170 a/QĐ-BNN-TCTS ngày 25/10/2012*). Dự kiến phân bổ nguồn vốn đầu tư cho dự án trong năm 2013 là 150 tỷ đồng.

### **4. Dự toán thu, chi NSNN (lĩnh vực chi thường xuyên):**

Theo kế hoạch của Bộ (công văn số 6157/BNN-TC ngày 14/12/2012), năm 2013 Tổng cục Thủy sản được giao phân bổ dự toán NSNN (lĩnh vực chi thường

xuyên) năm 2013 đối với nguồn Chi quản lý hành chính và Sự nghiệp kinh tế Thủy sản = 85.040 triệu đồng (chưa bao gồm các nhiệm vụ về điều tra cơ bản, thiết kế quy hoạch thủy sản, giám sát dịch bệnh ngành nông nghiệp, Chương trình giống thủy sản, sự nghiệp môi trường thực hiện đề án 47 và đối ứng các dự án ODA)

Trên cơ sở dự toán được phân bổ, Tổng cục Thủy sản đã báo cáo dự kiến phân bổ ngân sách nhà nước 2013, trong đó:

**a) Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2013:** Dự kiến phân bổ đợt 1 = 100% dự toán thu được Bộ giao = 1.000 triệu đồng, trong đó:

- Lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản = 500 triệu đồng.
- Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản = 500 triệu đồng.

**b) Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013:** Dự kiến phân bổ đợt 1 = 78.340 triệu đồng (bằng 92,1%) dự toán được giao, trong đó:

\* **Chi quản lý hành chính:** phân bổ đợt 1 = 27.687, triệu đồng (bằng 85,5% dự toán được giao).

- **Chi hoạt động bộ máy** (Kinh phí tự chủ tài chính) = 11.477, triệu đồng đảm bảo bố trí đủ kinh phí hoạt động chi bộ máy, chi lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp và đóng góp (BHXH, y tế, thất nghiệp) của 121 biên chế hành chính được giao, theo định mức chi quy định.

- **Kinh phí không thực hiện tự chủ:** 16.210 triệu đồng:

- Đảm bảo bố trí cho các nhiệm vụ đặc thù tiếp tục triển khai năm 2013 là 14.260 triệu đồng - Chi tiết các nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo.

- Bố trí cho nhiệm vụ mới phát sinh năm 2013 là 1.950 triệu đồng, bao gồm:

+ Hội nghị thường niên của mạng lưới nuôi trồng thủy sản Châu Á: 250 triệu đồng.

+ Tổ chức nuôi trồng thủy sản quốc tế và hội nghị Hâu quốc tế tại Việt Nam: 1.300 triệu đồng.

+ Đề án phát triển cơ sở hậu cần dịch vụ nghề cá tại các đảo tiền tiêu và Đề án tăng cường năng lực thống kê và thông tin thủy sản: 400 triệu đồng.

- **Kinh phí chưa phân bổ:** 4.700 triệu đồng chờ phân bổ chi bộ máy và nhiệm vụ của Cục Kiểm ngư.

\* **Chi sự nghiệp kinh tế:** dự kiến phân bổ đợt 1 = 50.653, triệu đồng (bằng 100% dự toán được giao).

- **Chi thường xuyên** (Kinh phí tự chủ tài chính) = 14.798, triệu đồng đảm bảo bố trí đủ kinh phí hoạt động chi bộ máy, chi lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp và đóng góp (BHXH, y tế, thất nghiệp) của 200 biên chế sự nghiệp được giao, theo định mức chi quy định.

- **Nhiệm vụ chi không thường xuyên, đặc thù = 35.855, triệu đồng**
- Đảm bảo bố trí cho các nhiệm vụ đặc thù tiếp tục triển khai năm 2013 là 14.293 triệu đồng - Chi tiết các nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo.
- Bố trí cho nhiệm vụ mới phát sinh năm 2013 là 1.300 triệu đồng, bao gồm:
  - + Nhiệm vụ Dự báo ngư trường (nhiệm vụ thường xuyên hàng năm): 300 triệu đồng.
  - + Công tác tái tạo, thả bổ sung giống thủy sản tại một số lưu vực sông và hồ chính: 1.000 triệu đồng.

Đối với các nhiệm vụ chi về điều tra cơ bản, thiết kế quy hoạch thủy sản, giám sát dịch bệnh ngành nông nghiệp, Chương trình giống thủy sản, sự nghiệp môi trường thực hiện đề án 47 và đối ứng các dự án ODA được thực hiện theo kế hoạch phân bổ dự toán chung của Bộ.

## **5. Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế:**

### **a) Công tác hợp tác quốc tế**

Trong năm 2013, Tổng cục Thủy sản tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tiến hành triển khai các Biên bản ghi nhớ (MOU) đã ký với các nước trong khu vực; tập trung thúc đẩy quá trình đàm phán ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác song phương trong lĩnh vực thủy sản giữa Việt Nam và các nước trong khu vực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Hiệp định Hợp tác Nghề cá Vịnh Bắc Bộ; Triển khai đàm phán với Trung Quốc cơ chế phối hợp trong xử lý vấn đề tàu cá và ngư dân hai nước hoạt động trên biển và về hoạt động của tàu cá hai nước trong Vùng đặc quyền kinh tế theo tiến độ đàm phán

- Xây dựng kế hoạch vận động nguồn ODA cho ngành giai đoạn 2013-2015 theo hướng chương trình lớn. Phối hợp với các cơ quan trung ương và địa phương triển khai các chương trình kế hoạch vận động nguồn ODA và nguồn phi chính phủ nước ngoài trong ngành; tăng cường công tác quản lý nhà nước về các dự án ODA, các dự án của các tổ chức phi chính phủ cho ngành thủy sản

- Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh xúc tiến thương mại cá tra và các nhiệm vụ XTTM theo quyết định giao nhiệm vụ của Bộ.

### **b) Về khoa học công nghệ**

- Phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường rà soát, đánh giá các nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp Bộ lĩnh vực thủy sản; tuyển chọn, xét chọn, thẩm định nội dung-kinh phí các nhiệm vụ khoa học công nghệ lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2014-2018 do Bộ phân cấp; tiến hành việc kiểm tra, đánh giá định kỳ các nhiệm vụ Khoa học công nghệ lĩnh vực Thủy sản do Tổng cục Thủy sản quản lý và nghiệm thu các đề tài/dự án kết thúc trong năm 2013

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt thuyết minh, nghiệm thu dự án khuyến nông thực hiện từ năm 2013.

- Phê duyệt thuyết minh các dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn thực hiện từ năm 2013; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng “Quy hoạch hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực thủy sản theo đề cương phê duyệt” theo kế hoạch được phê duyệt.

## **6. Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định:**

- Nghiên cứu hiệu chỉnh quy trình xử lý thủ tục hành chính qua bộ phận 1 cửa đảm bảo đúng nghĩa ”một cửa” với tiêu chí thông thoáng, thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc cũng như hồ sơ gửi qua đường bưu điện. Đánh giá tồn tại khi thực hiện quy trình đưa ra giải pháp để hoàn thiện quy trình và hạn chế thấp nhất các tiêu cực có thể xảy ra.

- Tập trung triển khai nhiệm vụ đặc thù kiểm tra dư lượng các chất Ethoxyquin; BHT (Butylated hydroxyl toluene); BHA (Butylated hydroxyl Anisole) trong nguyên liệu sản xuất thức ăn, thức ăn thủy sản; kiểm tra đánh giá chất lượng thức ăn, chế phẩm sinh học, các chất xử lý cải tạo môi trường đang lưu hành để đề xuất biện pháp xử lý với đơn vị doanh nghiệp vi phạm về chất lượng.

- Triển khai tốt công tác thẩm định công nhận Phòng thí nghiệm liên quan nuôi trồng thủy sản. Tiến dần công tác xã hội hóa hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm.

- Tiếp tục triển khai công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định làm cơ sở bổ sung danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam đối với thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi thủy sản. Hoàn thành Thông tư phí- lệ phí trong công tác khảo nghiệm kiểm nghiệm, kiểm định trong nuôi trồng thủy sản.

## **7. Pháp chế - thanh tra:**

Trong năm 2013, tập trung thực hiện các nhiệm vụ:

- Kiện toàn hệ thống thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thủy sản từ Trung ương đến địa phương; tiếp tục phối hợp với Thanh tra Bộ tổ chức tập huấn cho các cán bộ, Thanh tra viên các địa phương về công tác thanh tra chuyên ngành thủy sản.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra trong công tác, nuôi trồng và khai thác đảm bảo sự chỉ đạo sản xuất theo mùa vụ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

- Tập trung xây dựng 12 văn bản QPPL trong đó có Luật Thủy sản sửa đổi, bổ sung, 02 nghị định, 01 QĐ của Thủ tướng, 09 Thông tư (trong đó có 04 thông tư liên tịch).



## **8. Công tác kiểm ngư:**

- Hoàn thiện tổ chức, bộ máy lực lượng Kiểm Ngư và các Chi cục Kiểm ngư Vùng nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản về kiểm ngư: qui định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế; quy định trang phục, phù hiệu, cấp hiệu Thẻ kiểm ngư; quy định ngạch kiểm ngư, ngạch thuyền viên tàu kiểm ngư; chế độ chính sách thương binh, liệt sỹ và các chế độ phụ cấp ưu đãi, chế độ phụ cấp theo nghề đối với kiểm ngư viên; quy định việc quản lý công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng, kinh phí tổ chức thực hiện của lực lượng Kiểm Ngư Việt Nam...

**TỔNG CỤC THỦY SẢN**

www.vasep.com.vn

### Phần thứ ba

#### PHỤ LỤC

**Phụ lục 1a: Tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020 tính đến 30/6/2012**  
(Phân công tại Quyết định số 202/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/02/2011)

TT	Đề án, Kế hoạch, Chương trình	Đơn vị chủ trì	Thời gian		Ghi chú
			Phân công	Hoàn thành	
	I. Xây dựng quy hoạch, tổ chức sản xuất				
1	Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Tổng cục Thủy sản	2011	Chưa hoàn thành	- Thời gian hoàn thành được điều chỉnh đến 8/2012. Đã trình ngày 30/11 ( <b>chậm</b> ), Thủ tướng đang giao Bộ TNMT thực hiện ĐMC để Bộ NNPTNT hoàn thiện, trình trước <b>01/02.</b>
2	Chính sách khuyến khích nuôi biển	Tổng cục Thủy sản	2011	Chưa hoàn thành	Lồng vào Quy hoạch nuôi trồng thủy sản đang xây dựng ( <b>chậm</b> )
3	Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng vùng NTTS tập trung	Tổng cục Thủy sản	2010	Chưa hoàn thành	Lồng vào Quy hoạch nuôi trồng thủy sản đang xây dựng ( <b>chậm</b> )
4	Đề án phát triển nuôi cá rô phi đến năm 2020	Tổng cục Thủy sản	2011	Chưa hoàn thành	Lồng vào Quy hoạch nuôi trồng thủy sản đang xây dựng ( <b>chậm</b> )
5	Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống thú y thủy sản	Cục Thú y	2011	Đã hoàn thành	( <b>chậm</b> ) Thủ tướng đã ban hành Quyết định 338/QĐ-TTg ngày 22/3/2012
7	Đề án phát triển công nghiệp cơ khí đóng, sửa tàu cá đến năm 2020	Tổng cục Thủy sản	2012	Chưa hoàn thành	Đã xây dựng đề cương ( <b>chậm</b> )
8	Chính sách khuyến khích đầu tư hiện đại hóa tàu cá.	Tổng cục Thủy sản	2011	Chưa hoàn thành	Lồng vào Đề án Tổ chức lại khai thác hải sản. Đang xây dựng đề cương Đề án
9	Chương trình tổng thể khai thác thủy sản	Tổng cục Thủy sản	2011	Chưa hoàn thành	Lồng vào Đề án Tổ chức lại khai thác hải sản. Đang xây dựng đề

TT	Đề án, Kế hoạch, Chương trình đến 2020	Đơn vị chủ trì	Thời gian		Ghi chú
10	Chương trình bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến 2020	Tổng cục Thủy sản	2011	13/02/2012	Quyết định số 188/QĐ-TTg
11	Quy hoạch hệ thống chế biến thủy sản đến 2020	Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối	2011	04/10/2011	Quyết định số 2310/QĐ-BNN-CB
12	Chương trình phát triển xuất khẩu thủy sản đến 2020	Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối	2011	07/3/2012 thành	Quyết định số 279/QĐ-TTg
13	Đề án đổi mới xây dựng các hợp tác xã và liên minh hợp tác xã nghề cá đến năm 2020	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	2011	Chưa hoàn thành	Chưa xây dựng
14	Thông tư liên tịch với Bộ Tài nguyên Môi trường về giao, cho thuê mặt nước biển	Vụ Pháp chế	2011	Hủy bỏ	Hủy bỏ. Khi sửa đổi Luật Đất đai và Luật Thủy sản sẽ đề xuất các quy định cho phù hợp
15	Đề án tổ chức đội tàu công ích phục vụ khai thác hải sản	Tổng cục Thủy sản	2011	Chưa hoàn thành	Lồng vào Đề án Tổ chức lại khai thác hải sản. Đang xây dựng đề cương Đề án
16	Đề án bố trí dân cư và xây dựng các làng cá ven biển, hải đảo	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	2011	Chưa hoàn thành	Chưa xây dựng
	<b>II. Đào tạo, Hợp tác quốc tế, Khoa học kỹ thuật, môi trường</b>			Chưa hoàn thành	
17	Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thủy sản đến năm 2020	Vụ Tổ chức Cán bộ	2012	Chưa hoàn thành	Đang xây dựng
18	Đề án thành lập các trường Đại học thủy sản	Vụ Tổ chức Cán bộ	2012	Chưa hoàn thành	Đang xây dựng
19	Đề án thành lập Viện Khoa học Thủy sản	Vụ Tổ chức Cán bộ	2011	Chưa hoàn	Đang xây dựng

TT	Đề án, Kế hoạch, Chương trình	Đơn vị chủ trì	Thời gian		Ghi chú
				thành	
	Việt Nam			Chưa hoàn thành	
	<b>III. Xây dựng thể chế, tổ chức quản lý nhà nước</b>			Chưa hoàn thành	
20	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Thủy sản	Vụ Pháp chế	2013	Chưa hoàn thành	Chưa triển khai
21	Quy chế quản lý nghề cá cộng đồng.	Tổng cục Thủy sản	2011	Hủy bỏ	Hủy bỏ
22	Chính sách khuyến khích phát triển mô hình quản lý nghề cá cộng đồng.	Tổng cục Thủy sản	2011	Chưa hoàn thành	Chuyển thành Điều tra
23	Đề án kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành thủy sản	Tổng cục Thủy sản		Chưa hoàn thành	Đang xây dựng
24	Đề án xây dựng lực lượng kiểm ngư đến năm 2020.	Tổng cục Thủy sản	2012	Chưa hoàn thành	Đang xây dựng
25	Nghị định về lực lượng kiểm ngư	Tổng cục Thủy sản		Chưa hoàn thành	Đang xây dựng
26	Đề án tăng cường năng lực thống kê và thông tin thủy sản	Tổng cục Thủy sản		Chưa hoàn thành	Chưa xây dựng
27	Giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược	Tổng cục Thủy sản	2015	Chưa hoàn thành	Đang xây dựng Bộ chỉ số

**Phụ lục 1b: Tiến độ triển khai các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược Phát triển thủy sản  
giao tại Quyết định số 54/QĐ-TCTS-KHTC ngày 22/02/2011 của Tổng cục Thủy sản**

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian		Ghi chú
			Phân công tại QĐ 54	Đến nay	
1	Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Viện KT&QHTS ( <i>chuyển nhiệm vụ từ Cục KTBVNLT</i> )	2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	- Thời gian hoàn thành được điều chỉnh đến 8/2012. Đã trình ngày 30/11, Thủ tướng đang giao Bộ TNMT thực hiện ĐMC để Bộ NNPTNT hoàn thiện, trình trước <b>01/02/2013</b> .
2	Chính sách khuyến khích nuôi biển	Vụ Nuôi trồng thủy sản	2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Vụ NTTS báo cáo: đã báo cáo Lãnh đạo Tổng cục cho triển khai sau khi Quy hoạch tổng thể được phê duyệt
3	Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung	Vụ Nuôi trồng thủy sản	2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	
4	Đề án phát triển nuôi cá rô phi đến năm 2020	Vụ Nuôi trồng thủy sản	2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	
5	Đề án phát triển công nghiệp cơ khí đóng sửa tàu cá đến năm 2020	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Ghép vào Đề án tổ chức lại khai thác hải sản, đã trình Thủ tướng
6	Chính sách khuyến khích đầu tư hiện đại hóa tàu cá	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Ghép vào Đề án tổ chức lại khai thác hải sản, đã trình Thủ tướng
7	Chương trình tổng thể khai thác thủy sản đến 2020	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Ghép vào Đề án tổ chức lại khai thác hải sản, đã trình Thủ tướng
8	Chương trình Bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến năm 2020	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2011	Đã hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Phê duyệt tại Quyết định 188/QĐ-TTg ngày 13/2/2012
9	Đề án tổ chức lại đội tàu công ích phục vụ khai thác hải sản	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	
10	Quy chế quản lý nghề cá cộng đồng	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Ghép vào Đề án tổ chức lại khai thác hải sản, đã trình Thủ tướng
11	Chính sách khuyến khích phát triển mô	Viện KT&QHTS	2011	Chưa hoàn	Ghép vào Dự án điều tra mô hình

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian	Thành (chậm)	Ghi chú
	hình quản lý nghề cá cộng đồng	(chuyển nhiệm vụ từ Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)		thành (chậm)	đồng quản lý
12	Đề án kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành thủy sản	Văn phòng Tổng cục	2012	Chưa hoàn thành (chậm)	
13	Đề án xây dựng lực lượng Kiểm ngư đến năm 2020	Thanh tra Tổng cục	2012	Đã hoàn thành	Công văn số 209/UBTVQH13-PL ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
14	Nghị định về lực lượng Kiểm ngư	Thanh tra Tổng cục	2012	Đã hoàn thành	Nghị định số 102/2012/NĐ-CP ngày 29/11/2012
15	Đề án Tăng cường năng lực thông kê, thông tin thủy sản	Trung tâm Thông tin thủy sản	2011	Chưa hoàn thành (chậm)	
16	Xây dựng bộ chỉ số, giám sát thực hiện Chiến lược	Trung tâm Thông tin thủy sản	2012 (điều chỉnh từ 2015)	Chưa hoàn thành	Quyết định số 220/QĐ-TCTS-KHTC ngày 13/6/2012 phê duyệt đề cương, dự toán nhiệm vụ

**Phụ lục 1c: Tiến độ triển khai các nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động của Tổng cục Thủy sản  
tại Quyết định số 16/QĐ-TCTS-KHTC ngày 02/02/2012)**

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức kết quả thực hiện	Thời gian		Ghi chú	
					Phân công	Hoàn thành		
<b>I</b>	<b>Nuôi trồng thủy sản</b>							
1	1	Vụ Nuôi trồng thủy sản	Các đơn vị liên quan	Công văn của Tổng cục	Tháng 01/2012	Đã hoàn thành		
2	2			Công văn của Tổng cục	Tháng 02/2012	Đã hoàn thành		
3	3			Thanh tra Tổng cục Trung tâm KNKNKĐ NTTS	Quyết định của Tổng cục trưởng	Tháng 02/2012	Đã hoàn thành	
4	4			Trung tâm KNKNKĐ NTTS	Quyết định của Tổng cục trưởng	Tháng 02/2012	Đã hoàn thành	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức kết quả thực hiện	Thời gian		Ghi chú
					Phân công	Hoàn thành	
5	5		VASEP.VINAFISH và Chi cục NTTS các địa phương	Quyết định của Tổng cục trưởng	Tháng 02/2012	Đã hoàn thành	
6	6		Vụ KHCN&HTQT, Vụ KHTC	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 5/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đang xây dựng
<b>II</b>		<b>Khai thác thủy sản</b>					
7	1	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Văn phòng Tổng cục, Vụ KHTC	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 02/2011	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đang xây dựng. Đã đề xuất trình Thủ tướng phê duyệt năm 2013
8	2		Văn phòng Tổng cục	Quyết định của Bộ trưởng	02/2012	Đã hoàn thành ( <b>đúng hạn</b> )	Quyết định số 342/BNN-QĐ-TCCB ngày 23/02/2012
9	3		Văn phòng Tổng cục, Vụ KHTC	Thông tư của Bộ NN&PTNT	Tháng 3/2012	Đã hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Quyết định số 292/QĐ-TCTS-KTBNL ngày 24/7/2012
10	4		Vụ KHCN&HTQT, Vụ KHTC	Văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thủy	Tháng 3/2012	Đã hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Phối hợp với Cục CBTM trình phê duyệt Thông tư số 28//2012/TT-



TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức kết quả thực hiện	Thời gian		Ghi chú	
					Phân công	Hoàn thành		
				sản			BNNPTNT ngày 28/6/2012	
11	5	Dự án tổng thể điều tra nguồn lợi trên các vùng biển Việt Nam	Vụ KHTC, KHCN&HTQT	Quyết định của Thủ tướng CP	6/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đang xây dựng	
12	6	Đề án hiện đại hóa các tàu cá	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Vụ KHCN&HTQT, Vụ KHTC, Sở NNPTNT các tỉnh	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 6/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Lông vào Đề án Tổ chức lại khai thác hải sản. Đã trình Thủ tướng CP
13	7	Đề án tổ chức sản xuất, chế biến, xuất khẩu cá ngừ Việt Nam	Văn phòng Tổng cục, Vụ KHTC	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 9/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đang xây dựng	
<b>III Quản lý quy hoạch, điều tra, đầu tư xây dựng cơ bản</b>								
14	1	Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Viện KT&QHTS	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Quyết định của Thủ tướng CP	Tháng 3/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đã trình ngày 30/11, Thủ tướng đang giao Bộ TNMT thực hiện ĐMC để Bộ NNPTNT hoàn thiện, trình trước 01/02/2013.
15	2	Quy chế quản lý các dự án quy hoạch, điều tra cơ bản thuộc lĩnh vực thủy sản (theo phân cấp của Bộ)	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Quyết định của Tổng cục trưởng	Tháng 3/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đã hoàn thành dự thảo nhưng chưa được ban hành

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức kết quả thực hiện	Thời gian		Ghi chú	
					Phân công	Hoàn thành		
16	3	Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc lĩnh vực thủy sản (theo phân cấp của Bộ)		Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Quyết định của Tổng cục trưởng	Tháng 3/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đang xây dựng
17	4	Tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật cho các dự án đầu tư xây dựng, điều tra, quy hoạch trong lĩnh vực thủy sản	Vụ KHCN&HTQT (điều chỉnh từ Vụ KHTC)	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Quyết định của Tổng cục trưởng	Tháng 7/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	
<b>IV Xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư</b>								
18	1	Tổ chức hội thảo xúc tiến đầu tư vào thủy sản đồng bằng sông Cửu Long tổ chức tại Cần Thơ	Vụ KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Tổ chức hội thảo	Tháng 5/2012	Đã hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Tổ chức ngày 25-26/10/2012 tại Cần Thơ
<b>V Về cải cách thủ tục hành chính và kiện toàn bộ máy</b>								
19	1	Rà soát các thủ tục hành chính về đăng ký, đăng kiểm tàu cá	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Thông tư của Bộ	Tháng 7/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đã hoàn thành và trình Vụ pháp chế thẩm định
20	2	Đề án rà soát các thủ tục hành chính và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nuôi trồng thủy sản	Vụ Nuôi trồng thủy sản	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục và Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 9/2012	Chưa hoàn thành ( <b>chậm</b> )	Đã rà soát và có báo cáo Bộ trưởng
21	3	Đề xuất kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành Thủy sản	Văn phòng Tổng cục	Các đơn vị liên quan	Theo tiến độ và chỉ đạo của Bộ		Chưa hoàn thành	Đang thực xây dựng theo tiến độ của Bộ

**Phụ lục 2:**

**Nội dung công tác thanh tra, kiểm tra trọng tâm trong năm 2013**

TT	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Đơn vị được kiểm tra, thanh tra	Thời gian	Địa điểm thực hiện
<b>1</b>	<b>Về lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản</b>			
1.1	Kiểm tra công tác quản lý và sử dụng kinh phí trong việc thực hiện Chính sách hỗ trợ ngư dân theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh		Các tỉnh từ Đà Nẵng – Phú Yên
1.2	Kiểm tra liên tỉnh việc triển khai, thực hiện Chỉ thị 01/1998/CT-TTg về cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản tại phía Nam	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh phía Nam (Cơ quan quản lý về Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Quý II	Các tỉnh phía Nam
1.3	Kiểm tra trách nhiệm triển khai, thực hiện Chỉ thị 01/1998/CT-TTg về cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản tại phía Bắc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan quản lý về Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Quý III	Các tỉnh phía Bắc (chủ yếu tại các tỉnh: Sơn La, Hòa Bình, Vĩnh Phúc...)
1.4	Kiểm tra trách nhiệm triển khai, thực hiện Chỉ thị 01/1998/CT-TTg về cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản tại Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi (Cơ quan quản lý về Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Quý III	Quảng Ngãi
1.5	Kiểm tra trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý khu bảo tồn thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh	Quý II đến quý IV	Các tỉnh Có khu bảo tồn
1.6	Kiểm tra trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý, thực hiện các qui định của pháp luật về đăng ký, đăng kiểm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh (Cơ quan quản lý về Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Quý I đến quý IV	Các tỉnh ven biển
1.5	Kiểm tra trách nhiệm quản lý của địa phương trong việc xác nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thủy sản khai thác theo quy định của EC	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh (Cơ quan quản lý về Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Quý II đến quý IV	Các tỉnh ven biển
<b>2.</b>	<b>Về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản</b>			
2.1	Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của địa phương trong việc thực hiện các quy định	- Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý II đến quý IV	Cả nước

TT	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Đơn vị được kiểm tra, thanh tra	Thời gian	Địa điểm thực hiện
	về sản xuất theo mùa vụ; kiểm tra cơ sở vùng nuôi;	- Chi cục nuôi trồng thủy sản		
2.2	Thanh tra, kiểm tra các yếu tố đầu vào phục vụ NTTS: giống, thức ăn, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh (Chi cục nuôi trồng thủy sản)	Cả năm	Các tỉnh miền Trung, miền Nam
2.2	Điều kiện cơ sở vùng nuôi cá tra, tôm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh (Chi cục nuôi trồng thủy sản)	Quý II	Các tỉnh phía Nam

www.vasep.com.vn